

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày: 27-02-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Lưu Xuân Thảo**.

Bà: **Nguyễn Thị Nga**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bào Kim Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Ma Thế Thiện** và ông **Hoàng Văn Hoà** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại Nhà Văn hóa - Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo: **Hoàng Văn Đ** (Tên gọi khác: không), sinh ngày 12/6/1973 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Hà Thị M đều đã chết; Vợ Nông Thị H1 và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: 02 (Ngày 14/7/2023 bị UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số: 105/QĐ-XPHC), Ngày 22/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bè áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 19 tháng, đến ngày 23/12/2021 chấp hành xong (Quyết định số: 10/2020/QĐ-TA). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/12/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Đinh Xuân D** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

* **Bị hại:** - Ông **Hoàng Văn D1**, sinh năm 1967. Vắng mặt. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. - Bà **Triệu Thị M1**, sinh năm 1972. Vắng mặt. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** - Ông **Sầm Minh H2**, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Ông **Hoàng Văn T**, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Ông **Ban Văn S**, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Ông **Hoàng Văn Đ1**, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/8/2023, bị cáo Hoàng Văn Đ đi bộ từ nhà ở thôn N, xã Đ, huyện B đến nhà ông Hoàng Văn T trú cùng thôn mượn xe mô tô của T để đi đến xã B, huyện C có việc riêng. Sau đó, bị cáo Đ quay về và đi đến lán của anh trai là Hoàng Văn D1 ở khu đồi Lũng P thuộc thôn N, xã Đ với mục đích mượn tiền của D1. Khi đến lán thấy cửa khóa, bị cáo Đ gọi nhưng không thấy D1 trả lời nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo Đ đi ra phía sau lán thấy có khoảng hở giữa tường và xuyên nhà, bị cáo Đ trèo vào trong lán thì thấy chiếc máy cắt cỏ để ở gầm giường; bị cáo Đ lấy chiếc máy cắt cỏ theo lối cũ trèo ra ngoài, buộc lên xe, chở đến thôn P, xã Q, huyện B bán cho anh Sầm Minh H2 với giá 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*), rồi đem xe mô tô về trả cho ông T và đi về. Số tiền bán máy cắt cỏ có được bị cáo Đ đã chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan Công an đã tạm giữ được chiếc máy cắt cỏ mà bị cáo Đ đã bán cho H2.

Tại kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐG ngày 22 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Máy cắt cỏ nhãn hiệu HONDA có giá trị 216.840 đồng (*Hai trăm mười sáu nghìn, tám trăm bốn mươi đồng*). Xác định bị cáo Hoàng Văn Đ có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định khởi tố vụ án số 53, quyết định khởi tố bị can số 58 cùng ngày 07/11/2023.

Quá trình giải quyết vụ án thì đến ngày 14/11/2023, bị cáo Hoàng Văn Đ đi bộ từ nhà sang nhà bà Triệu Thị M1 trú cùng thôn với mục đích mượn xe mô tô nhưng khi đến nhà bà M1 thấy cửa nhà mở nhưng không có ai ở nhà, bị cáo Đ đi vào trong nhà và đã lấy trộm 01 bao thóc vác ra ngoài đường để, rồi đi bộ đến nhà

Hoàng Văn Đ1 ở cùng thôn mượn xe mô tô của Đ1 đem chở bao thóc trộm được đến thôn T, xã Đ, huyện B bán cho ông Ban Văn S được 240.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi nghìn đồng*), sau đó bị cáo Đ đem xe về trả cho Đ1 rồi đi về. Cơ quan Công an đã tạm giữ được bao thóc của bà M1 và số tiền còn lại 190.000 đồng (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*) của bị cáo Đ do bán thóc mà có.

Tại kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐG ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 35kg thóc loại thóc bao thai có giá trị 315.000 đồng, một bao tải giá trị 2.000 đồng. Tổng giá trị 317.000 đồng (*Ba trăm mười bảy nghìn đồng*). Ngày 15/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định khởi tố vụ án số 58 và quyết định nhập vụ án hình sự số 05, nhập 02 vụ án để điều tra theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của ông Hoàng Văn Đ1 và bà Triệu Thị M1. Bản thân bị cáo trước đó vào ngày 14/7/2023 đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B xử phạt 2.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản tại Quyết định số 105 ngày 14/7/2023.

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSBB ngày 17/01/2024 và sửa đổi, bổ sung cáo trạng tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

a) *Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm; ...*”

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Hoàng Văn Đ theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam.

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình giải quyết vụ án xác định được bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, sống phụ thuộc vào gia đình không có việc

làm nên không có thu nhập gì. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn Đ phải bồi thường. Do vậy, về phần bồi thường thiệt hại đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng:

+ Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có số tiền 190.000đ (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*). Số tiền này là của bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn Đ là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa nhất trí với tội danh, điều luật mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội, về hình phạt người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Tuy nhiên, tại Cơ quan cảnh sát điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn Đ tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; biên bản

định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, bảo vệ tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Trong các ngày 25/8/2023 và ngày 14/11/2023, tại thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Hoàng Văn Đ đã có hành vi trộm của ông Hoàng Văn D1 01 máy cắt cỏ có trị giá 216.840 đồng (*Hai trăm mười sáu nghìn, tám trăm bốn mươi đồng*) và trộm của bà Triệu Thị M1 35kg thóc loại thóc bao thai, 01 chiếc bao tải có tổng trị giá 317.000 đồng (*Ba trăm mười bảy nghìn đồng*). Trong các lần trộm cắp giá trị đều chưa đến 2.000.000 đồng nhưng bị cáo Hoàng Văn Đ đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, do vậy các lần vi phạm này đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đã căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Bị cáo Hoàng Văn Đ có 02 tiền sự (Ngày 14/7/2023 bị UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số: 105/QĐ-XPHC); Ngày 22/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 19 tháng, đến ngày 23/12/2021 chấp hành xong (Quyết định số: 10/2020/QĐ-TA).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội 02 lần trở lên*”.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” về hành vi phạm tội của mình; bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị không lớn do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*”. Đây là các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, hành vi của bị cáo khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội. Bị cáo là đối tượng sử dụng chất ma túy, lại có 02 tiền sự và trong vụ án này bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội 02 lần trở lên*” nên mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể là phù hợp. Do đó, người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù Hội đồng xét xử không chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì, hiện đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có việc làm để tạo ra nguồn thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình giải quyết vụ án phía các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về vật chứng:*

- Đối với 02 xe mô tô mà bị cáo Hoàng Văn Đ dùng làm phương tiện chở tài sản trộm cắp đi bán là của ông Hoàng Văn T và ông Hoàng Văn Đ1 nên không tạm giữ là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 máy cắt cỏ là của ông Hoàng Văn D1, 01 bao thóc là tài sản của bà Triệu Thị M1, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B tạm giữ được và đã trả lại cho các bị hại là ông D1, bà M1 là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 190.000đ (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*). Số tiền này là do bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có nên Hội đồng xét xử tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] *Về các vấn đề khác:*

Đối với ông Sầm Minh H2, ông Ban Văn S không biết máy cắt cỏ, bao thóc mà bị cáo Hoàng Văn Đ đem đến bán cho mình là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét để xử lý là có căn cứ.

Đối với ông Hoàng Văn T, ông Hoàng Văn Đ1 cho bị cáo mượn xe mô tô sau đó bị cáo sử dụng làm phương tiện chở tài sản trộm cắp đi bán, ông T và ông Đ1 không biết nên không xem xét để xử lý là có căn cứ.

[7] *Về án phí:* Bị cáo Hoàng Văn Đ là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 08/12/2023).

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn Đ.

4. Về vật chứng: Tịch thu số tiền 190.000đ (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Đ để sung vào Ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như các biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/01/2024 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn